

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16-5 -2023

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Bà Quách Thị Anh Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Đức - Thư ký Tòa án nhân dân
huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà,
tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2023/TLST-
HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc: " Tranh chấp ly hôn, nuôi con
chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXX-ST ngày 27
tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn C1, xã Đ, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình

(Chị H và anh Q xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên
đơn chị Nguyễn Thị Thanh H trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn cùng nhau do đôi bên tự
nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND)
xã Đ, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-10-2013. Sau khi kết hôn, vợ
chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, hơn nữa anh Q đi làm

ăn không gửi tiền về cho gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, chị đề nghị Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Hưng H giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về nuôi con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23-10-2014. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, không yêu cầu anh Q góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trường hợp anh Q góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị bao nhiêu chị cũng nhất trí.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì hiện nay chị đang đi chữa bệnh nên chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa chị và anh Q.

Tại các biên bản ghi lời khai, bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Đ, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình vào ngày 23-10-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh đi làm, không đem tiền về cho mẹ con chị H nên chị H đã đưa con về nhà mẹ đẻ ở xã Đ để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Trong quá trình chị H ở nhà mẹ đẻ, anh đã nhiều lần tìm chị H về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị H không về. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn, anh nhất trí ly hôn.

Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23-10-2014. Nếu ly hôn anh nhường chị H trực tiếp nuôi con, và góp cấp dưỡng nuôi cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì công việc bận nên anh không đến Tòa án được, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt tại các buổi làm việc, vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án ly hôn giữa anh và chị H.

Tại bản tự khai ngày 18-4-2023, cháu Nguyễn Khánh L trình bày: Cháu là con chung của bố Q và mẹ H, cháu được biết hiện nay Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa bố mẹ cháu. Nếu Tòa án giải quyết cho bố mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở cùng mẹ H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá

trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị H và anh Q đã thực hiện Q và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, chị H và anh Q xin vắng mặt, Tòa án đã căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23-10-2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng; về chia tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Q phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Hưng H nhận định:

[1] *Về thẩm Q giải quyết và tố tụng*: Chị Nguyễn Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn Q, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm Q giải quyết của TAND huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình.

Chị H và anh Q xin vắng mặt nên TAND huyện Hưng H tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Q theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với anh Nguyễn Văn Q tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình vào 23-10-2013, là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hòa thuận, vợ chồng bắt đầu quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, chị H và anh Q không khắc phục được đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Hội đồng xét xử thấy: Chị H và anh Q mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh Q, anh Q nhất trí ly hôn vì vậy

cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh Q có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23-10-2014, chị H và anh Q thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, hơn nữa cháu L có nguyện vọng được ở cùng chị H. Vì vậy cần giao con chung Nguyễn Khánh L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và anh Q có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với quy định của Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về chia tài sản*: Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng H về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Q phải chịu tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 23-10-2014. Anh Nguyễn Văn Q có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ tháng 5 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Q có Q và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7; 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về chia tài sản chung: Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004071 ngày 24-3-2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Hưng H, tỉnh Thái Bình (chị H đã nộp đủ). Anh Nguyễn Văn Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí góp cấp dưỡng nuôi con.

5. *Về Q kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Q có Q kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát ND huyện Hưng H;
- Chi cục THADS huyện Hưng H;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

